

Số: 901/2024/QĐST-VHNGĐ

Hà Đông, ngày 23 tháng 12 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

### CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào Điều 54, 55, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ vào Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 879/2024/TLST-VHNGĐ ngày 13/12/2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***Người yêu cầu:***

*Anh Bùi Ngọc Đ, sinh năm 1989*

*ĐKHKTT và trú tại: Phòng A - CT8D Khu đô thị M, phường Y, quận H, thành phố Hà Nội.*

*Chị Liễu Thị Thúy H, sinh năm 1990*

*ĐKHKTT và trú tại: Phòng A - CT8D Khu đô thị M, phường Y, quận H, thành phố Hà Nội.*

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tình cảm: Anh Bùi Ngọc Đ và chị Liễu Thị Thúy H kết hôn có tình cảm và có đăng ký kết hôn ngày 16/4/2014 tại UBND xã L, huyện K, tỉnh Hưng Yên; do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Anh chị đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành. Do vậy, theo quy định tại Điều 55 Luật

hôn nhân và gia đình thì việc anh C và chị L thuận tình ly hôn là hoàn toàn có căn cứ.

[2]. Về con chung: Anh chị xác nhận có 03 con chung là Bùi Ngọc Minh Q, sinh ngày 22/11/2014; giới tính: nam; cháu Bùi Ngọc Gia N, sinh ngày 22/12/2016, giới tính: nữ và cháu Bùi Ngọc Quang M, sinh ngày 16/3/2021; giới tính: nam; anh chị thống nhất thỏa thuận sau khi ly hôn giao hai con chung là Bùi Ngọc Minh Q và Bùi Ngọc Gia N cho anh Đ là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao con chung là Bùi Ngọc Quang M cho chị H là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung kể từ khi ly hôn cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có thỏa thuận, thay đổi khác.

Hai bên đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Các bên đương sự tự nguyện nộp số tiền 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không giải thành ngày 13/12/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Ngọc Đ và chị Liễu Thị Thúy H.

- Về con chung: ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh Đ và chị H thống nhất giao hai con chung là Bùi Ngọc Minh Q, sinh ngày 22/11/2014; giới tính: nam; cháu Bùi Ngọc Gia N, sinh ngày 22/12/2016, giới tính: nữ cho anh Đ là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao con chung là cháu Bùi Ngọc Quang M, sinh ngày

16/3/2021; giới tính: nam cho chị H là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung kể từ khi ly hôn cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có thỏa thuận, thay đổi khác.

Hai bên đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí Tòa án: anh Bùi Ngọc Đ và chị Liễu Thị Thúy H phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm mỗi người là 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân gia đình đã nộp theo biên lai thu số 0044611 ngày 13/12/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông.

**2.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận :***

- TAND TP Hà Nội ;
- VKSND quận Hà Đông;
- THADS quận Hà Đông;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Thẩm phán**

**Đào Duy Vương**